

10 Đóa Sen dâng Phật



Thiền Hoàng

Buổi sáng ra vườn,
Nhìn lên trời cao bỗng bênh mây trắng
Nhìn xuống khu vườn, còn thơm ngát hương lan,
Nhìn ra đầm sen, nở rộ những cánh sen hồng,
Xin thành khẩn hái mùi đóa sen dâng Phật.

* * *

Đóa sen đầu, xin thành tâm dâng lễ,
Quì trước Phật đài, xóa bỏ hết ưu tư,
Quên sân si, quên hết những hận sâu,
Đòi mê muội, xin chân thành sám hối.

Đóa sen thứ hai, xin Phật tổ từ bi cứu đời bớt khổ.
Đem ánh sáng Ngài tỏa khắp hết nhân gian,
Đem Pháp môn tỏa khắp chốn Ta bà,
Cho chúng sinh bớt những điều lầm lạc.

Đóa sen thứ ba, xin Phật đem tình thương bao la,
Giúp con người tìm về Chánh Niệm,
Hết lòng tìm Đạo hạnh,
Quên hết bon chen và ganh ghét tỵ hiềm.

Đóa sen thứ tư, xin những lời kinh Phật
Trở thành những hào quang sáng rọi khắp chân không,
Cho chúng sinh trong chốn vô thường,
Biết tu tấn cho tâm lành an tịnh.

Đóa thứ năm, xin tấm lòng yêu thương của Phật,
Làm rung động tất cả những con tim chai cứng nhất,
Để thế giới này chỉ tồn tại những yêu thương,
Người với người đối đãi nhau trân quý.

Đóa sen thứ sáu, xin Đạo vàng luôn soi đường chỉ lối,
Cho tam nghiệp thanh tịnh,
Cho mọi người cùng gắng sức đồng lòng,
Làm việc thiện để cuộc đời luôn tràn đầy ân nghĩa.

Đóa sen thứ bảy, theo điệu kinh cầu,
Quên đi những âu sầu than vãn,
Mở rộng lòng đón nhận ánh từ bi của đấng Chí tôn,
Phật luôn ngự trong lòng cho đời sống luôn bình yên
thanh thản.

Đóa sen thứ tám, xin Phật nhiệm màu đem vạn pháp,
Giúp con người tìm ra chân tướng,
Giúp con người luôn sống với Chân Tâm,
Quên đi hết những quần quanh thân phận.

Đóa sen thứ chín, trong cuộc sống đừng quên lời tỉnh
thức,
Đem tiền thân kiếm cứu cánh thanh bình,
Đem yêu thương tìm kiếm yêu thương,
Để muôn kiếp con tim luôn ấm áp.

Đóa sen thứ mười, hương sen lẫn với hương Thiền,
hương trầm khói tỏa,
Khai thị tỏ bày trong lòng nhẹ tâng như sương khói,
Cho thân thương tràn ngập tứ phương,
Cho vũ trụ vẫn xoay vần trong pháp môn màu nhiệm...

Đẹp Mãi Những Chuyển Đò

*Đem Phật pháp hồng khai rộng mở
Đất chúng sinh lối trở về nguồn
Tâm sáng kêu sáng tỏ tường
Trực quang phát huệ dẫn đường trẻ mê*

*Trẻ mê muội chưa về bến giác
Chuyển tâm kinh chẳng khác con đò
Đưa người khuya sớm cần lo
Qua con trí khổ lên tòa liên hoa*

*Liên hoa thấm nở ra trí tuệ
Tạo phúc lành không kể nhọc công
Gìn lòng như thác nước trong
Quên mình vì đạo ước mong trọn đời*

*Trọn đời sống trong lời kinh kệ
Khuyến người mau thoát bể khổ sâu
Tu là cõi phúc bấy lâu
Có sanh có tử hay đâu vượt mình*

*Vượt mình lấy công bình bác ái
Đem nụ cười đời trái tiếng than
Nguyện làm người lái đò ngang
Đưa người trở lại Tây phương Niết bàn*

Diệu Tâm

Chúng ta Có đàn em

Chi Pháp

Trong ngày sinh hoạt định kỳ chủ nhật 29-10-2006, sau giờ học Phật Pháp bậc Trì, các anh chị trong BHT Gia Đình Chánh Tín ngồi lại bên nhau thảo luận tiêu chuẩn và chọn đoàn sinh tham dự liên trại Sơ Cấp Lộc Uyển/Cấp I A Dục do BHD Na Uy tổ chức với sự đặc biệt yểm trợ của Giáo Hội địa phương, Thượng Tọa Thích An Chí, tân Tổng Vụ Trưởng Thanh Niên GHPGVNTN Âu Châu và BHD/Âu Châu giúp nhân sự chuyên môn.

Sau phần thảo luận, có 5 em được chọn: Hiếu, Bửu, Bách, Loan, Nở. Nhưng khi nhìn lại quỹ, nhận thấy Gia đình không còn đủ khả năng đài thọ 100% chi phí di chuyển, vì trại sinh phải đi bằng phi cơ. Một sáng kiến được đưa ra, các Huynh trưởng đã có công ăn việc làm, tùy khả năng tài chánh, giúp các em mình. Ý kiến được tán đồng ngay, và

- anh Quảng Tịnh giúp 50 euro
- anh Quảng Long và chị Diệu An: 100 euro
- chị Tâm Ngọc: 50 euro
- anh Quảng Minh: 20 euro.

Về nhà, hôm sau mở hộp thư điện tử, tôi thấy thư của Thư ký Gia đình báo đã liên lạc với các em và phụ huynh. Các em Hiếu, Loan đi trại, em Bửu và Bách còn hỏi lại, em Nở không đi được. Phần cuối thư có ghi thêm, nếu anh chị nào còn muốn giúp đỡ, xin gởi tiền đến chị thủ quỹ.

Hưởng ứng lời thư này, tôi đọc được những lời thân thương sau đây:

- *Kính thưa Bác Gia trưởng, 2 anh cả và tất cả ace trong BHT,*

Vợ chồng con/em xin đóng góp 50 euro để phụ giúp các em đi đường. Ngoài ra hai con/em cũng muốn hỗ trợ các em về mặt tinh thần bằng những lời cầu chúc luôn Tinh Tấn trên đường đầu tiên đi tham dự trại.

Thương mến: Tâm Hiến Minh & Tâm Bảo Liên.

Sau đó tôi được đọc thư thứ hai:

- *Kính thưa Bác Gia trưởng và 2 anh,*

Con hiện giờ không còn đi sinh hoạt thường xuyên được, nay được biết có 2 em đi dự trại, con rất vui. Chúc 2 em đi dự trại được nhiều lợi lạc, an vui. Sau đây con xin góp chút lộ phí cho 2 em 30 euro.

Kính: Diệu Tịnh.

Tham dự phiên họp, đọc lời thư thân thương chân thành của các em, lòng tôi cảm thấy xao xuyến cảm động. Với cái nhìn khách quan, tôi biết trong số các em

đóng góp tiền, có em phải vất vả làm việc nhiều lắm: Làm suốt cả tuần trong cơ quan, làm thêm giờ phụ trội, làm suốt cả những ngày nghỉ cuối tuần. Nói chung, những ai có gia cư riêng đều bị nợ nần cả. Thế mà chỉ vì cảm nhận được Vai Trò Người Huynh Trưởng, Lý Tưởng và Mục đích của GDPT nên các em biết áp dụng Tứ Nhiếp Pháp, Lục Hòa đối xử với nhau.

Sau đây, nhân cơ hội này, tôi muốn nhắc lại một việc xưa để thân tặng các em sắp lên đường nhập trại.

Vào đầu thập niên '50, quê tôi bị chiến tranh tàn phá, Má tôi cùng 4 anh em phải tản cư ra thị xã Vĩnh Long, chen chúc trong khu xóm nghèo, sống trong cảnh hàn vi. Lúc ấy tôi còn là một học sinh, cũng là Huynh trưởng trong GDPT, được đề cử tham dự đại hội GDPT tại Đà Lạt. Lòng vui mừng lẫn âu lo! Đoạn đường từ Vĩnh Long đến nơi phò hội thật xa, không có tiền đóng góp, cũng chẳng dám hỏi xin Má, vì đã biết rõ cảnh thiếu hụt của gia cảnh lúc bấy giờ. Nhưng may mắn làm sao, quý Bác trong Hội Phật Học, Bác Gia Trưởng và một số phụ huynh tài trợ chuyến đi ấy, và cá nhân tôi được miễn đóng góp!

Từ DUYÊN LÀNH ấy, từ AN TÌNH không thể quên ấy, ngấm ngấm thúc giục tôi đi sâu vào giáo lý Phật Đà, hội nhập đường lối giáo dục cao quý của GDPT, rồi cảm nhận ra thiên chức Người Huynh Trưởng, rồi tự nguyện dẫn thân, cho đến từng tuổi này vẫn quây quần cùng tuổi trẻ, xứng ANH với các trẻ thuộc lứa tuổi cháu con mình, chỉ vì muốn gần gũi đàn em để **đồng sự hóa**, để mong các em thuộc thế hệ sau này cùng tìm được niềm hạnh phúc, an lạc trong cuộc sống, trong tinh thần Bồ Tát đạo.

Hôm nay các em được thuận duyên đi dự Trại Huấn Luyện ở Na Uy và cũng ngày hôm nay anh đã ghi danh xin dự Trại Huấn Luyện cấp III Vạn Hạnh do Ban Hướng Dẫn Hải Ngoại tổ chức. Trong một Gia Đình, hai thế hệ cùng lên đường thụ huấn với mục đích trau giồi nề nếp Gia Phong, nắm vững cương lĩnh Tổ Chức để xây dựng Gia Đình thì còn niềm vui nào bằng phải không các em!

Hành trang đã có đủ, hướng đi đã có địa bàn, thương chúc các em Chân Cứng Đá Mềm, mạnh bước lên đường nhập trại. ❖

xuân tâm

*Rừng Mai xưa chim hót
Người mở lối đi về
Xuân tâm vắng trăng hiện
Đâu chẳng phải là quê*

Thầy Nguyễn Hạnh

TẠ ON EM ...

QUYỀN SỔ ĐEN

Như Liên, Trần Hồng

Tùy bút tặng Trâm Anh - Tâm Bảo Liên.

Em chúng tôi ra xứ người tuổi còn nhỏ lắm, chưa đủ năm tháng nơi quê nhà để thấm được mùi rau muống, mắm cà, tiếng mẹ đẻ chưa nhiều trên môi em. Trên bước lạc loài, em học đọc, học viết «Tiếng nước tôi» để học phân hồn của Con Rồng Cháu Tiên. Em học sống đoàn thể, học làm người em, người chị, học thương yêu, hiểu biết để sống đời phụng sự.

Dáng dấp em nhỏ nhắn, tươi vui, chu đáo, thân ái. Ở trại Huyền Trang hai, đội Bồ Tát Đạo có đề tài thuyết trình giao cho em, em khóc vì lo lắng vốn tiếng Việt chưa nhiều. Được cả đội đồng viên, em tin tưởng và thành công.

Cuối trại, em mang «cuốn sổ đen» (nghe giang hồ quá) đến từng huynh trưởng để các anh chị trại sinh Huyền Trang «ký» vào như một lời tuyên hứa:

*«Trước sao, sau vậy ở cùng nhau
Nẻo bước đường đi nhuộm một màu»*

Lòng em như tiếng chuông nhắc nhở các anh chị:

*«Dù cho sông cạn đá mòn
Hương lam thơm mãi, nhớ còn bên nhau
Cuộc đời lẩn lộn vàng thau
Lời thương hãy nhớ, ngàn sau chung lòng»*

Tạ ơn em nhắc nhở cho các anh chị biết thế nào là lẽ sống! Cha ông ta để lại cho chúng ta gia tài không mấy lành lặn ... chia lìa, ly tán, khó sống cộng đồng với nhau ... Em vẫn minh hơn, tiến bộ hơn nên mới qua môi trường GDPT, nhắc nhở nhau thực tập lối sống đơn sơ mộc mạc của quê nhà:

*“Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”*

Tạ ơn em là tấm gương cho các anh chị, cho những “người lớn” Việt-Nam.

Tạ ơn em khơi cho chúng tôi tình sâu nghĩa nặng. Việt Nam hơn một trăm năm qua với bao khổ đau tủi nhục. Một quê hương có nhiều phân hóa, những đoàn thể khó tồn tại lâu dài! Nhưng GDPT đã đi qua sáu mươi năm cùng với thân phận dân tộc đói nghèo, chiến tranh, lưu vong, lạc loài.

GDPT luôn với tạc dạ chí thành curu mang nỗi khổ niềm đau của các thế hệ trẻ Việt Nam.

Trên quê hương hay ở xứ người, từ xưa cho đến bây giờ, tuổi trẻ Việt Nam bị bao tổ chức lợi dụng, đầu độc rất nhiều, để phục vụ cho quyền lợi kinh tế hay

chính trị, nhưng GDPT luôn sắc son, trung thành với bóng dáng em thơ từ thôn quê, từ núi rừng heo lánh, từ phố phường quê mẹ hay lang thang trên các trại tỵ nạn, Thái Lan, Mã Lai, Hồng Kông ... hoặc cô đơn nơi xứ tuyết giá, lạnh lùng. Trải qua chặng đường dài đó, các thế hệ anh chị Huynh trưởng đã hy sinh bao mồ hôi, nước mắt, kể cả sinh mạng cho em thơ!

Các anh chị là những cuộc đời thâm lặng, dám đứng cảm vượt lên trên những danh, lợi để sống cho lẽ sống tinh thương ... Những cuộc đời quý hóa quá! Chúng ta có thể khiêm tốn để cảm nhận rằng, trang sử GDPT Việt Nam đã an ủi cho chúng ta (thế hệ kế tục) rất nhiều. Chúng ta có quyền hạnh phúc vì được dự phần vào một tập thể của những con người biết chối bỏ dục lạc của đời thường để biết sống yêu thương, mà không đòi hỏi một quyền lợi nào, một sự đền đáp nào. Chúng ta có quyền sung sướng vì đứng dưới bóng cờ sen trắng chỉ có nhuộm thấm thương yêu.

Để tạ ơn em chúng tôi xin ghi lại đây lời của một nhà thơ Việt Nam:

**“... Đời
Không có gì quý
Đâu có gì nghĩa lý
Khi con người
Không biết sống thủy chung ...”**



Xuân Hạ Thu Đông

Đón hè sang
ta hóa thành hoa nắng
Khi đông về
ta làm hạt mưa rơi
Giữa mùa xuân
ta dệt màn sương trắng
Chợt thu về
ta theo gió rong chơi

Chàng Diên Minh

Con Gái! ...

Tiêu Khoa

(Thương nhớ các cụ trong trại nuôi dưỡng người già chùa Linh Quang và Bình Dương)

Điêng sột soạt của những bà chung quanh làm bà già biết đã đến giờ thức chúng (1) của trại nuôi dưỡng người già trong chùa, mỗi đêm bà già chỉ chợp mắt được một vài tiếng rồi thì bà thức trắng. Nghe lời Ni sư trụ trì, bà già ngồi tại giường, và lần mò tìm tràng hạt để niệm Phật, cứ như vậy cả 6 tháng nay. Trước đây lúc bà chưa mất hẳn ánh sáng, chỉ bị lòa thì bà già còn theo các bà khác lên chánh điện tụng kinh công phu khuya, dù bà không đọc được chữ nhưng cứ ngồi niệm Phật và nghe tụng chú. Kể từ sau một cơn đau mắt thì bà mù hẳn luôn. Rồi từ đó bà không thể lên chánh điện tụng kinh được nữa. Ngay cả những công việc vệ sinh cá nhân của bà già cũng rất khó khăn, bà không thể lần mò từ giường ra khu nhà xí. Người ta phải cho bà một chiếc bô để tiểu cạnh giường, bà tủi hổ lắm, tuy các ni cô trong chùa không phàn nàn gì về bà nhưng những bà chung quanh còn khoẻ mạnh thường hay cau có với bà. Đã nhiều lần Ni sư trụ trì quở các bà chung quanh rằng: "không nên nói năng cau có như vậy", nhưng cứ hễ không có Ni sư trụ trì thì các bà ta vẫn thường tiếng bấc tiếng chì với bà già. Bà già không giận, mà giận làm sao được khi chính mình đã gây phiền toái cho người chung quanh.

Khi mọi người đã lên chánh điện hết bà mới lần xuống giường, đưa tay mò mẫm chiếc bô cuối chân giường rồi ngồi tiểu tiện. Xong bà lại đẩy bô vào trong gầm giường để chốc nữa sẽ có người chấp tác đi đổ giùm bà. Cũng trong giờ chấp tác bà sẽ nhờ người ta dắt bà ra sàn nước xúc miệng và rửa mặt, rồi bà được đưa về giường, thỉnh thoảng bà nhờ bà bạn kế bên rót giùm ly nước để uống. Trước đây không mù thì bà đều tự làm được những việc như vậy, còn bây giờ: Đã 6 tháng nay đều như thế!!

Chiều hôm qua có đoàn từ thiện đến trại nuôi dưỡng người già chùa ủy lạo, có một thanh niên đến thăm bà già, bà hỏi chuyện và biết tuổi anh ta xấp xỉ tuổi con trai thứ ba của bà. Khi anh ta ra về, để lại trong lòng bà già một niềm băng khuâng hụt hẫng. Bà già ngồi thờ người, trong đầu bà tuần tự xuất hiện những hình ảnh như một phim truyện, bà thấy rõ:

Ngày bà lên xe hoa về nhà chồng, bà được mẹ bà đeo cho bà đôi bông tai mù u hai chỉ, bà mặc áo dài đỏ, quần lụa tơ tằm. Bà làm dâu được hơn năm thì gia đình chồng cho hai vợ chồng bà ra ở riêng vì cha mẹ chồng bà cưới vợ cho chú em trai chồng bà. Thời đó chồng bà là quân nhân, nên thường xuyên vắng nhà. Những lần về phép là những lần bà được hưởng những ngày tháng hạnh phúc trong đời, chồng bà rất yêu thương bà, lúc nào cũng mua quà cho bà. Hai ông bà góp vào đời bốn đứa con: hai gái, hai trai. Đứa lớn là con gái, kế đến là hai thằng con trai và đứa út là con gái.

Đứa con gái lớn của bà thiệt xinh đẹp, nó đảm đang biết bao, lúc nó dậy thì trong làng biết bao gia đình ngắm nghía nó cho con trai người ta, nó thường phụ bà làm bánh ngày Tết, may cất quần áo cho ba đứa em. Một ngày kia người ta báo tin chồng bà tử trận, lúc đó đứa con gái út mới được 3 tuổi. Bà không tin, đến khi xác chồng được đưa về nhà, trên quan tài phủ cờ, các con bà đứa khóc đứa mếu máo thì bà chỉ rưng rưng giọt lệ. Bà con lối xóm, họ hàng xúm lại lo đám ma cho chồng bà, còn bà thì chẳng làm được gì. Trong vành khăn xô không khóc thành tiếng mà chỉ rưng rức như tức tuổi, cho đến khi người ta hạ huyệt thì bà mới nấc lên hai tiếng "Minh ơi!" và ngắt xiủ.

Ma chay cho chồng xong, mọi người lần lượt ra về, tuy nhà cửa trước đây ít khi có chồng bà ở nhà, nhưng vẫn thấy ám cúng, còn bây giờ cũng vẫn không có bóng dáng ông ta, nhưng sao lại lạnh lẽo khác thường. Đứa con gái lớn nghỉ học, nó phụ bà ra chợ buôn bán nuôi 3 đứa em nó ăn học.

Một ngày kia chợ đang họp đông, trời xui đất khiến gì đó, bà biểu đứa con gái lớn trông hàng, bà chạy sang trường trung học tỉnh lý gần đó coi thằng con trai lớn đi học có cần gì không, rồi bà chạy ù về nhà để coi thằng thứ ba có ham chơi mà bỏ bê em nó không, nếu nó ham chơi không trông em thì thế nào bà cũng cho nó vài cây vào mông. Vừa về đến nhà bà an tâm khi trông thấy hai con đang lê la dưới đất, thì một tiếng nổ chát chúa long trời. Bà bàng hoàng ôm hai con chui xuống gầm phản. Chừng một lúc sau có vẻ êm, bà chui ra, có tiếng người hàng xóm kể bên đứng ngoài hàng ba nói vọng vô: "Bà ơi, đạn pháo kích pháo gần trường học đó, bà ra coi con trai bà có sao không? Tui cũng lên tỉnh coi đây nè!" Bà hết hồn, nhấn thằng con thứ ba coi em rồi chạy theo bà hàng xóm. Bà chạy đến trường trung học tỉnh, thấy trường không bị làm sao hết, còn đang ngỡ ngác, thì đứa con trai lớn của bà chạy đến, vừa thở vừa nói: "Má ơi, người ta pháo kích vô chợ, nhiều người bị thương và nhiều người chết lắm má ơi!" Bà hét lên: "Chị Hai con có sao không?" Không đợi người con trai trả lời, cả hai mẹ con theo đoàn người kéo nhau chạy về phía chợ. Cảnh sát và

lính bao vây cùng khắp, xe cứu thương, xe chữa lửa kêu ầm ỉm khắp chợ tỉnh lỵ. Một người lính cản bà lại, bà gào lên: "Con tôi bán hàng trong đó!", như có một sức mạnh thần kỳ bà gạt tay người lính rồi cùng người con trai chạy vô chợ. Một cảnh tượng kinh hoàng, người chết, người bị thương la liệt, máu me cùng thân người văng tứ tung. Bà xông vào cào bới đống rau cỏ thực phẩm hỗn độn. Người ta kéo bà ra, bà lại xông vô. Người con trai theo sát sau bà, bỗng bà rú lên một tiếng rồi té xỉu, người ta xúm tới khiêng bà ra, còn anh con trai thì bỏ mặc mẹ cho người ta khiêng ra, anh ta nhào vô, một thầy người mặc chiếc áo bà ba xanh bông cúc vàng, mắt trắng dã, bụng bị miếng phanh ra, chung quanh bê bết máu, nằm bất động, anh hét lên: "Chị Hai".

Lúc nào đoạn phim trong đầu đến đoạn này, bà cũng lại bật ra tiếng kêu nhỏ "Con ơi!" như có ai của đứt ruột bà. Rồi cũng theo thói quen bà lại đưa tay quẹt nước mắt như đã từ lâu bà vẫn thường làm, nhưng mắt bà có đọng giọt nước mắt nào đâu, tuyến lệ đã khô từ lâu rồi!!!



Chông chết, bà như mất đi cánh tay phải, đến đứa con gái lớn chết, bà cảm tưởng như cụt luôn cánh tay trái. Nhưng ở đời, có người cụt hết hai tay, hai chân mà vẫn cứ phải sống, thì bà cũng vậy. Bà phải tiếp tục sống, tiếp tục gánh hàng ra chợ buôn bán để nuôi ba đứa con ăn học. Ba đứa con bà lớn dần, đứa con gái út bà học hết tiểu học, rồi nó không học nữa, muốn ở nhà phụ bà buôn bán. Vả lại bà cũng không còn sức để nuôi cho cả ba ăn học, đôi lúc thằng con lớn đòi nghỉ học để đi làm kiếm tiền, đã làm bà nổi cáu, bà bắt nó phải học cho tới nơi tới chốn, bà nói với hai đứa con trai: "Các con là con trai mà không học thì sau này ra đời khổ lắm các con ơi!!" Theo bà, con gái còn có thể dựa vào người chồng để sống, chứ con trai là chỗ dựa cho vợ nó và cho chính bà lúc tuổi già (????!!!)

Trên đất nước này, một người dân quê như bà mong một đời sống bình yên sao mà khó quá!, người ta cứ đánh nhau hoài. Đã bao lần bà phải ôm con, dắt con bỏ nhà di tản, chỗ nào cũng lính, chỗ nào cũng có bom đạn, bà chẳng biết chạy chỗ nào, bà chỉ biết người ta chạy hướng nào thì bà theo hướng đó. Đến khi người ta nói "yên rồi" và kéo nhau về, thì bà lại dắt con, bế con trở về. Có lần về đến nhà, đi trên lối cũ, đứng trước sân, bà không còn nhận ra nhà bà nữa, trước mặt bà là một đống gạch ngói cột kèo cháy rụi. Lần đó, bà ôm hai đứa nhỏ vô lòng ngồi trước sân mà khóc, thằng lớn thì lo lui cui đào bới đống cây - gạch ngổn ngang của ngôi nhà. Rồi cũng nhờ hàng xóm và mấy người lính được gọi là dân vệ đến giúp xây dựng nhà, bà cùng ba đứa con lại có chỗ chui ra chui vào, che nắng đụt mưa. Có người mách bà lên tỉnh đi làm người ở cho người ta sẽ kiếm được tiền hơn buôn bán ở cái chợ lỵ này, nhưng bà không chịu, chỉ vì lý do duy nhất là: Bà không thể bỏ con ở dưới quê, mà nhà chủ thì lại không muốn nuôi người làm lại nuôi thêm con người làm. Người ta nói bà ngu, bà chịu, người ta nói: "thằng lớn coi hai đứa em nó được rồi!", bà cũng vẫn không nghe với lý do: "Nó con trai làm sao nuôi em nó được?", và trong thâm tâm bà còn lý do khác: "Mình đi làm có tiền gửi về cho nó nuôi em nó, lỡ nó sa ngã theo chúng bạn thì chẳng khác nào mình giết con mình, thời buổi này cạm bẫy nhiều quá mà!!!" Cứ như vậy, với gánh hàng ngoài chợ, ngày rau, ngày cháo bà nuôi ba đứa con. Tụi nó lớn nên nhu cầu kinh tế tăng hơn, tụi nó ăn nhiều hơn và mặc quần áo cũng tốn nhiều vải hơn.

Thằng con thứ hai sau khi đậu tú tài thì đến tuổi quân dịch, nên người ta bắt nó phải đi lính, lúc đó thằng con thứ ba đang học lớp mười, còn con gái út thì đang trở mã con gái. Những ngày đầu con trai lớn đi lính bà như sống trên lửa, nhưng rồi nỗi lo lắng dần dần nguôi ngoai. Mỗi lần con trai bà về thăm nhà đều cho bà tiền và mua quà cho hai em nó. "Tui cố cho nó học nên bây giờ nó đi lính cũng được làm chỉ huy người ta nên nó đỡ khổ", đó là câu bà thường khoe với người ta về đứa con trai sĩ quan của mình. Mỗi lần khoe như vậy, ngoài miệng bà cười, nhưng trong lòng bà lo ngay ngáy, bà sợ con trai bà giống ba của nó, và "cầu sao khuôn mặt nó giống ba của nó nhưng số phận đừng như ba của nó thì chắc mình chết!!!" Đến một ngày kia, nỗi lo con bà tử trận được dẹp bỏ, con trai lớn bà về nhà ở luôn với bà và hai đứa em, nó không làm lính nữa, lần này nó về nó không cho bà tiền hay quà cho em nó, nó cũng không còn làm chỉ huy người ta nữa, chỉ vì chiến tranh chấm dứt và phe đối phương là kẻ thắng trận. Nỗi lo tử trận tuy không còn, nhưng bà vẫn chưa hết lo, vì là lính chỉ huy nên

con trai lớn bà bị phe chiến thắng bắt đi, họ nói là đi "cải tạo" chừng một tuần thì về. Nhưng đến tám tháng sau bà vẫn không thấy con về, lo âu tiếp tục âu lo. Bỗng một ngày bà nhận được thư nó kèm giấy cho phép bà đi thăm. Mừng vì biết con còn sống, bà để nhà cho thằng con thứ ba và đứa út bán ngoài chợ, bà lên đường thăm con. Đi thăm con, bà góp được vào tự điển ít chữ của bà thêm hai tiếng "cải tạo: có nghĩa là một loại tù lao động khổ sai".

Từ trước đến nay, dù cực khổ đến đâu bà cũng vẫn muốn các con trai bà được học. Sau khi thời thế thay đổi dù khó khăn bà vẫn cố cho thằng con thứ ba học hết lớp 11 và 12, nó sáng dạ nhưng khi thi vào các trường cao đẳng và đại học đều không đậu được. Người ta không cho nó đậu vì "lý lịch của nó xấu quá" - bà nghe người hàng xóm nói vậy - "Cha nó là ngụy, anh nó cũng là ngụy thì bà đừng mong con bà vô đại học", rồi người hàng xóm có bụng dạ thẳng như ruột ngựa khuyên: "Bà cho nó học một nghề gì đó rồi đi làm đi, nữa nó còn nuôi vợ nuôi con nó nữa chứ!". Thằng con thứ ba đi học nghề gì cũng khó học, giáng đáp nó thù sinh quá, nghề rèn, nghề mộc gì cũng thấy nó vụng về, cuối cùng nó chỉ còn có nước đi đập xích lô trên thị xã.

Giục sống ngày một khó khăn, đã bao cái Tết trôi qua, anh con trai lớn đi cải tạo vẫn chưa về, thằng con thứ ba vẫn gầy còm đằng sau chiếc xe xích lô chở khách ra chợ hay chở hàng cho người ta lên tỉnh lỵ; đứa con gái út lớn bộn, nó buôn bán tảo tần ngoài chợ cho đến một hôm kia.

Hôm đó có người mang cau trầu sang hỏi nó cho con trai người ta, bà hỏi ý nó, nó ưng thằng đó nhưng ngại bỏ bà ở nhà, nó hỏi ý anh nó, anh nó nói: "Em lấy chồng thì còn anh ở nhà coi má cũng được, chứ hồng lè em ở già với má được sao?" - Thế là một đám cưới đơn sơ, bà gả đứa con gái út về nhà chồng. Thời gian đầu nó thường lui tới về thăm bà, sau này thưa dần, thưa dần, nó còn phải nuôi con nó.

Bà sống với người con trai thứ ba. Từ ngày con út theo chồng nhà cửa càng ngày thêm vắng vẻ, đôi lần sau bữa cơm trưa - lúc vắng khách đi xe, anh con trai thứ ba vẫn thường về nhà ăn cơm và ngủ trưa ở nhà rồi mới mang xe ra đập tiếp - bà thường gọi ý: "Con muốn má cưới vợ không con, để má tính cho, chứ đợi má chết thì má đâu còn hỏi cưới được cho con nữa!" - Anh ta cười đáp: "Để thằng thẳng đã má, anh Ba còn chưa có vợ thì chưa tới con đâu má ơi!". Mỗi lần nó nhắc đến anh nó thì bà lại thù người ra bà chẳng biết là bây giờ chính phủ mới đã đưa con bà đi đến đâu rồi. Mấy lần trước, có lần thì bà thăm ở Phước Long, có lần bà thăm ở Tây Ninh, và có lần bà thăm ở Bình Định. Mỗi năm bà đều được giấy đi thăm một lần, nhưng sao năm nay,

đến giờ vẫn không có thư hay giấy được thăm nuôi(?), bà bồn chồn lo lắng(!), nỗi lo cứ vậy kéo dài theo năm tháng, và sức chịu đựng của con người quả là vô tận!

Cho đến một ngày kia, có một người đàn ông mặc sơ mi xanh dương lạt quần tây đen, trông cách ăn mặc như người thành phố tìm đến nhà bà, hôm đó bà đang nghỉ bán vì bị đau đầu. Nhà cửa trống trơn, chỉ có mình bà ở nhà, đang ngồi trên chiếc giường xoa dầu lên hai thái dương, thì gã đàn ông kia theo thằng con người hàng xóm đi vào sân, thằng con người hàng xóm lên tiếng: "Bác ơi, có ông này muốn tìm bác có chuyện gì nè, ông hỏi nhà tù lum, gặp con, nên con dắt ông đến đây đó". Bà cảm ơn thằng nhỏ, rồi quay qua người lạ hỏi: "Ông gặp tui có chuyện gì?" - Người đàn ông cho biết là người bạn tù chung với anh con trai lớn của bà. Bà mừng rơn, hết cả nhức đầu, vội vàng mời khách vô nhà. Thằng nhỏ dẫn đường xong nhiệm vụ định ra về nhưng nghe đến tin người lạ biết con trai lớn của bà nên cũng nán lại nghe ngóng coi có tin mừng gì của nhà bà dạng nó còn loan tin cho hàng xóm biết. Nhưng - ở đời chữ "nhưng" thiệt là ác quá đi! - Nhà bà không nhận được tin vui, mà là tin buồn, người lạ cho biết: Anh con trai lớn bà đi lao động khổ sai cực nhọc quá nên ngã bệnh, thuốc men không có, dù bạn tù đã tận tình hết lòng giúp đỡ, nhưng do chế độ nhà tù quá khắc khe, anh ta bị chứng kiết lỵ hành hạ chừng hai tuần sau thì qua đời. - "Tụi tui chôn chú em đâu đó xong, tội nghiệp chú em còn trẻ quá, thấy trong hành lý tù của chú em có thư viết cho bà, chưa viết xong, nên chưa gửi, tui giữ lại và bây giờ mang về cho bà ..." - người lạ nói. Bà choáng váng, té quỵ xuống đất, người lạ mặt vội đỡ bà, thằng nhỏ hàng xóm chạy vô phụ người lạ dìu bà lên giường, nó chạy ra tủ bàn thờ tìm chai dầu Nhị thiên đường, xoa khắp đầu, mũi, cổ bà ta. Xong nó ù chạy ra cửa về nhà nó, để mặc người lạ chẳng biết gian - ngay thế nào trong nhà.

Người con trai thứ ba về đến đầu xóm thì không hiểu sao hàng xóm đến nhà mình đông đủ vậy, một ý tưởng không hay thoáng qua đầu, anh ta tưởng bà già có chuyện gì, vì bà đang bị bệnh. Dựng xe trong sân, anh nhảy phóc vào nhà. Trên giường hai bà hàng xóm đang cạo gió cho bà già, có một người lạ đang đứng trong nhà. Anh ngỡ ngác hỏi, một bà hàng xóm nhanh nhẩu vấn tắt cho anh biết: Đây là người bạn tù của anh trai anh mang tin anh trai anh đã chết trong trại tù, nên bà già mới bất tỉnh như vậy. - Bàng hoàng vì cơn bất tỉnh của mẹ anh chưa dứt lại nghe đến tin anh trai như vậy, anh chạy lại hỏi người lạ. Ông ta thuật lại những điều vừa nói với bà già khi nãy, rồi đưa thư anh trai lại cho anh ta; Anh ta buồn rừ mặt, ngồi phịch xuống giường. Bà già cũng vừa tỉnh lại, thấy anh ta, bà ôm chầm lấy và oà lên khóc: "**Con ơi!**"

Người lạ thấy bà già đã tỉnh, trong nhà đã có con bà ta về, liền kiếu từ ra về, không quên những lời chia buồn và để lại địa chỉ để anh con trai bà già muốn liên lạc thì lên thành phố gặp. Anh con trai cảm ơn người lạ và tiễn ông ta ra đến cửa. Vài người hàng xóm bùi ngùi, phân ưu xong cũng ra về, để lại cảnh nhà chỉ còn hai mẹ con ngồi thừ người ôm nhau. Ngoài sân thoi thóp vài tia nắng vàng lướt nhẹ trên những dây tơ hồng đang bám sống ký sinh trên hàng đậu, báo hiệu một buổi chiều tàn cũng như bao buổi chiều tàn khác.

Lại phải sống, bà già vẫn phải tiếp tục sống, sống lây lất như những sợi tóc trên đầu ngày càng ngả màu bạc trắng nhưng vẫn phải bám da đầu để sống.

Một buổi chiều, đứa con gái út cùng chồng và hai đứa con nó về thăm bà. Nó ở lại nhà ngủ đêm hôm đó với bà, và cũng để chồng con nó được ăn chung với bà bữa cơm gia đình cuối cùng. Nó về để từ giã bà và anh trai nó để cùng gia đình chồng nó vượt biên ra nước ngoài. Tiễn con đi, lòng bà già bùi ngùi, tuy thời gian sau này nó cũng đâu có về thăm bà thường nhưng bà vẫn biết nó còn ở gần bà, còn từ ngày mai trở đi nó với bà xa cách muôn trùng; Ra đi muôn vàn hiểm nguy, sóng gió trùng trùng, bà thật không muốn để nó đi tí nào, nhưng bà lại không có lý do gì để giữ nó lại. Và suốt từ buổi chiều, tối hôm đó đến sáng hôm sau là những giờ phút bà còn thấy được đứa con gái út của bà. Nó ra đi chẳng biết có đến bến bờ bình an hay không mà cho đến nay bà và anh nó không nhận được tin tức gì của nó cả.

Thời gian sau đó bà thường đau ốm, tuổi chỉ ngoài 60 mà trông bà già khom như 7, 8 chục tuổi. Bà thường hay vắng mặt ngoài chợ. Thành con trai bà đạp xích lô ở tỉnh lỵ ngày có ngày không, mỗi lần trông dáng nó dắt chiếc xích lô vào sân mà bà thương con thất ruột. Nó gây guộc quá, thanh niên mới hai mươi mấy tuổi mà ít thấy sinh khí trên mặt thành con, mặt nó thường hay lộ vẻ mệt mỏi, bà thường nhịn cơm và thức ăn ngon cho nó. Nó cũng biết vậy nên cũng thường cằn nhằn bà: "Có đĩa trứng à, sao má không ăn hết đi còn để cho con làm chi má? Hôm qua con ăn rồi mà!, mà má cũng phải ăn vô cho có dinh dưỡng chứ má thiếu dinh dưỡng má bệnh cho mà coi!!!"

Nhưng đêm trở mình thức giấc thấy còn mình nó nằm chèo queo cái giường kế bên, bà thường ra khỏi mùng để xem lại mùng nó đã được chèn kỹ chưa, sợ muỗi bay vô đốt con bà. Mỗi tối, bà đều thấp nhang lạy ơn trên gia hộ cho nó luôn được bình an, mạnh khoẻ. Rồi bà khấn chồng bà, con gái bà, con trai bà phù hộ cho bà và em nó. Cứ nhìn hình những người thân yêu là bà lại chùng lòng, nhìn ảnh con Hai, thành Ba là nước mắt lại ứa ra, bà kêu khê: "**Con ơi!**"

Thấy người con trai áp út lớn bộn rồi, bà giục nó lấy vợ. Bà chỉ sợ là chết đi thì bỏ nó bơ vơ một mình, mà lần nào nó cũng đưa ra lý lẽ: "Nhà mình nghèo như vậy ai mà thèm ứng gả con gái họ cho con đâu má!". Nhưng bỗng một hôm nó dắt về một cô gái, nhìn cách ăn mặc có vẻ tươi tắn bình dị, chiếc áo bà ba cùng chiếc quần đen vải sa tanh. Con trai bà giới thiệu cô gái là bạn gái nó mới quen, và xin được phép bà cho cô ta tá túc trong nhà. Bà cũng ứng thuận. Chừng một tháng sau thì nó nói với bà đòi cưới cô ta làm vợ, bụng bà không ưa gì cô ả, nhưng con trai bà muốn thì bà cũng chịu. Bà hỏi đứa con gái về gia đình nó ở đâu để bà qua hỏi ba má nó cho phải đạo. Nó buồn rầu đáp là ba má nó chết hết rồi, nó không còn ai là ruột thịt. Bà nghĩ: nếu như vậy thì chuyện cưới hỏi cũng đơn giản là làm vài mâm cỗ cúng ông bà và chồng bà, rồi mời vài người chòm xóm đến để ra mắt con dâu. Và bà thực hiện như vậy.



Vợ chồng thành Tư ở chung với bà, con trai bà vẫn đạp xích lô, bà tiếp tục ra chợ với gánh hàng, còn con dâu bà ở nhà lo cơm nước cho chồng nó. Từ ngày có vợ, con trai ít chăm sóc đến bà hơn, bà cũng chẳng lấy làm buồn phiền, cho rằng: "nó lo cho vợ nó là đúng rồi". Chừng hơn một năm sau, con dâu bà sanh cho bà đứa cháu nội đầu lòng, là một đứa con gái, bà mừng húm, suốt ngày xoắn xuýt bông bế cháu. Dần dần bà chỉ cho con dâu cách buôn bán, rồi bà giao hẳn gian hàng ngoài chợ cho nó bán, bà ở nhà trông cháu nội. Thấy con dâu cũng tỏ vẻ dễ dạy bà cũng an tâm dần. Một hôm bà kêu vợ chồng nó lại, rồi trao đôi bông tai mù u hai chỉ cho thành con trai, bà nói: "Hồi đó ngày má lấy ba con, bà ngoại con cho má đôi bông này, má giữ nó suốt cuộc đời, tuy nó chẳng đáng gì, nhưng nhiều lúc túng quá má cũng không dám bán, đó là kỷ niệm của ngoại con, giờ thì má già rồi, má có bốn đứa con nhưng chỉ còn mình con ở lại với má - bà khóc - Thôi, má cũng không giữ nó làm gì, má cho lại vợ

chồng con làm vật kỷ niệm, coi như đây là cửa hồi môn má cưới vợ cho con, con với vợ con giữ lấy làm cửa phòng thân".

Mấy năm sau, vợ chồng con trai bà cho bà thêm hai đứa cháu trai nữa, coi như "có nếp có tẻ", bà ngoài ngoài nổi buồn và vui với ba đứa cháu nội. Bà chỉ mong con bà luôn hạnh phúc, cháu bà lớn khôn một chút nữa thì bà vui vẻ qua bên kia thế giới với chồng con bà. Và nếu như vậy thì không có cảnh hôm nay bà cô đơn trong trại dưỡng lão chùa này.

Cuộc sống ngày càng khó khăn, căn nhà gia đình bà ở đã mục nát, trong xóm có nhiều gia đình được nhà nước cất lại những căn nhà tình thương, những gia đình đó đều có công ít nhiều với chế độ mới, còn nhà bà không có công gì thì chưa đủ tiêu chuẩn để được nhà tình thương. Chế độ lương thực thì gắt gao quá, mỗi tháng mỗi hộ gia đình chỉ mua được có 9 ký gạo cho một người, đường được một ký, sữa được hai hộp, vân vân. Gia đình con trai bà có 5 người, với bà nữa là 6, đã khiến gánh nặng chạy ăn đê nặng lên vai con dâu và đôi chân con trai. Kinh tế thiếu hụt khiến vợ chồng nó có những lần hục hặc cãi nhau. Ban đầu còn lưa thưa, sau trở thành thường xuyên. Bà buồn lắm, nhưng cứ phải nín thinh, vì bà không giúp được gì cho con trai bà cả. Ba đứa cháu nội lớn dần dần, đứa con gái đầu lòng đã được 8 tuổi, còn hai thằng nhỏ: một thằng 6 tuổi, một thằng 4 tuổi. Mấy đứa nhỏ gầy gò quá, đôi lúc nhìn cháu bà thương đứt ruột, chỉ mong có tiền đi mua đường sữa về bổ dưỡng thêm cho cháu, cho con, nhưng bà làm gì mà có tiền, quần áo bà mặc rách tũ tung, vá chằng vá đụp. Có đôi lần thằng Tư mua vài tiêu chuẩn (2) về cho bà may, nhưng bà lại để dành vải đó may cho đám cháu. Vài người hàng xóm tốt bụng thấy bà rách rưới quá họ mủi lòng mang cho bà mấy chiếc áo quần cũ. Bà cười tươi, cảm ơn rồi rít, rồi khoe với con trai: "Má bận đồ người ta cho cũng đẹp vậy, con coi nè!". Con trai bà nhìn bà, cười theo cái vui của bà nhưng trong lòng buồn khôn xiết, còn con dâu bà thì lườm bà một cái, miệng lẩm bẩm: "Ba cái đồ lót ổ chó, chó còn chê mà kêu đẹp!"

Một ngày kia, bà bỗng ốm nặng, con trai bà muốn đưa bà lên bệnh viện thành phố, vì bệnh viện tỉnh không đủ thuốc chữa bệnh cho bà, nhưng bà nhất quyết cự tuyệt, bà hy vọng bà sẽ khỏi, nếu không khỏi thì bà cũng sẵn sàng chờ đợi cái chết đến với mình. Chứ đưa lên bệnh viện thành phố thì làm sao con bà có đủ tiền cho bà nằm viện, hao tốn không biết bao nhiêu mà kể. Không cần nói ra, nhưng bà biết là con dâu bà sẽ đồng tình để bà chờ chết ở nhà và nó mong sự chờ đợi đó không kéo dài lâu quá. Bà nằm mê man mấy ngày liền, trong cơn hôn mê đó thì bà được con trai bà đưa bà lên

bệnh viện thành phố để chữa trị. Sau một tuần chữa trị, bệnh bà thuyên giảm, và con trai bà vui mừng đón bà về nhà. Mấy tháng sau, bà thấy con bà tư lự, lo âu, bà hỏi, nó không nói. Cuối cùng thì con dâu bà cho bà biết: Hồi bà đi nằm bệnh viện, con trai bà đi vay nợ người ta để lo thuốc thang cho bà, bây giờ lời mẹ đẻ lời con, tính cả vốn lẫn lời là một số tiền không nhỏ, rồi con dâu bà xỉa xói: "Cũng tại bà mà mẹ con tui khổ như vậy, bây giờ đào đâu ra tiền trả người ta?". Hôm đó con trai bà đi đập xích lô về, bà kể lại chuyện con dâu bà nói như vậy, rồi trách con bà tại sao đi vay nợ người ta mà không hỏi ý bà. Con trai bà nổi giận kêu vợ ra chửi, hai vợ chồng lại to tiếng với nhau, bà buồn quá kêu lên: "Trời ơi, sao không cho con chết đi cho rồi, sống như vậy hại con hại cháu!!... Tụi bay có nín đi không, hay để tao đập đầu vô cột?" - Con trai và con dâu bà nghe vậy, không nói gì thêm nữa, người con trai đi ra sân ngồi, còn đứa con dâu đi xuống dưới bếp.

Ít lâu sau, nợ đòi gắt quá, một đêm nợ, con trai bà đánh thức bà dậy nói rằng: "Má ơi, con đập xe nghe người ta nói rằng ở trên vùng rừng núi có mỏ vàng, nhiều người lên đó đãi cát đất tìm vàng, có người tìm được nên trở nên khá giả. Nợ con mượn người ta, cứ đập xích lô thì chắc trả không nổi, nên con định mai con lên trên, tìm được vàng thì con mới trở về trả nợ, má à! Má ở nhà gắng giữ gìn sức khỏe, con đi sớm thì một tuần, còn lâu thì một tháng thôi con về! Má đừng giận vợ con nha má!". Bà nín nó lại, năn nỉ nó đừng đi, nhưng rồi sáng hôm sau thì nó cũng đi. Bà có hỏi con dâu: "Chồng con đi nó có nói cho con biết nó đi chuyện gì không?" - Con dâu bà nói: "Biết", rồi nó lẳng lặng quẩy hàng ra chợ bán, mang trong đầu cùng một hy vọng như con trai bà.

Một tháng trôi qua, đến hết tháng thứ hai, tháng thứ ba và cuối cùng một năm trôi qua, con bà vẫn không thấy về. Đứa con dâu càng ngày càng nhìn bà với con mắt hờn giận, nó khinh bà ra mặt, đôi lúc to tiếng với bà, nhưng bà vẫn nhẫn nhịn, không nói tiếng nào làm nó mất lòng. Đám cháu bà càng ngày càng nheo nhóc, đứa con gái phải đi trông con cho người ta kiếm miếng ăn. Thằng cháu trai lớn mới học lớp hai tiểu học thì không thể đi học được nữa. Đôi lúc bà nghĩ đến cái chết bằng cách tự vận, nhưng lời sư cụ trên chùa giảng "người tự tử sẽ bị đọa vào địa ngục" khiến bà sợ bị đọa vào địa ngục. Và bà tiếp tục mong ngóng con trai bà về.

Một sáng kia con dâu bà thu xếp quần áo bà vào trong một bọc ny-lông, nó nói là đất bà đi tìm con trai bà, bà mừng lắm, ăn mặc tươm tất theo nó. Hai má con bà lên thành phố, xe cộ nườm nượp, nó đất bà đi hết

đường nọ sang đường kia, bà mỏi rã chân nhưng hy vọng mong được gặp con trai khiến bà không chùn bước. Đến một công viên, con dâu bà biểu bà ngồi đợi trên một băng ghế đá, nó nhét vào trong bọc ny-lông nửa ổ bánh mì dẹt: "Má có đói thì ăn đi, tui đi mua nước". Nói rồi nó đi.

Bà ngồi hết giờ nọ sang giờ kia, đến trưa, bà cảm thấy đói, nhưng nghĩ đến gặp con trai, bà lại để dành nửa ổ bánh mì cho con bà, nên không dám ăn, rồi đến chiều cũng không thấy con dâu bà quay lại. Bà lo lắng: "Không biết vợ thằng Tư có chuyện gì xảy ra không?". Chiều xuống dần, nỗi lo sợ lên dần, khiến bà không thấy đói khát nữa. Nhiều người đi đường ngang qua, nhìn bà ái ngại. Màn đêm phủ xuống, thành phố dần thưa vắng người, bà già vẫn ngồi đó chờ con dâu. Một và đói, bà thiếp dần trên băng ghế công viên. Hai ngày trôi qua, nửa ổ bánh mì bà vẫn không ăn, vẫn cố để dành cho con, bà là người đi dần.

Khi bà tỉnh dậy thì thấy mình nằm trên một chiếc giường trong phòng lạ, nhiều người lạ bu chung quanh, có vài người công an đứng gần đó. Người công an thấy bà tỉnh dậy. Họ cho bà uống sữa, ăn cháo, sau đó đến hỏi: "Nhà bà ở đâu sao bà lại ở ngoài đường đến nỗi xỉu như vậy!". Bà chỉ biết trả lời là nhà bà ở dưới quê, bà theo con dâu lên thành phố tìm con trai bà. Công an hỏi địa phương, bà cho họ biết địa chỉ, xóm, xã, huyện, tỉnh nhà bà dưới quê. Công an hứa là sẽ gọi con dâu bà lên đưa bà về. Bà ở trong đồn công an như vậy được hai ngày, thỉnh thoảng lại hỏi người công an: "Chùng nào con tui lên?". Sau hai ngày, công an đến nói cho bà biết: "Chúng tôi có điện thoại về địa phương của bà, thì địa phương của bà cho biết là con dâu bà và các cháu bà đã dọn nhà đi chỗ khác rồi, không còn ở chỗ đó nữa, con bà thiếu nợ gì người ta đó nên đã phải bán nhà cho người ta rồi. Bây giờ con cháu bà ở đâu chúng tôi không biết". Rồi công an hỏi thêm bà có người thân nào khác nữa không, thì bà trả lời chỉ có thằng con trai nhưng không biết bây giờ nó ở đâu.

Cuối cùng thì người ta đưa bà đến trại nuôi dưỡng người già của chùa này. Vào đây bà gặp biết bao nhiêu bà già cùng cảnh ngộ không nhà không cửa như bà, mỗi người một hoàn cảnh riêng, và phần lớn đều bị vô thừa nhận hoặc tâm thần không còn nhớ quê quán, nhưng chỉ riêng bà bị con dâu bỏ rơi.

Trong xã hội, có những cô gái lỡ làng, sanh con ra phải bỏ con, chuyện mẹ bỏ con thì từ thời đức Quan Âm Thị Kính đã có, nhưng chuyện con bỏ mẹ thì có lẽ chỉ có thời nay mới có.

Bà ra khỏi nhà không mang theo hình chồng - con bà, nên bà nhờ công an nhắc tìm con bà trên báo mà

không có hình, chỉ cho biết tên con trai bà thôi. Rồi cứ như vậy bà chờ đợi con bà tìm đến đón bà.

* * *

Thời kinh buổi sáng đã dứt, mấy bà chung quanh lục đục trở lại giường, bà ngồi chờ người ta đến giúp bà làm vệ sinh buổi sáng và lãnh phần cháo ăn sáng, đến chiều thì lại được thêm một phần ăn nữa. Hôm qua đoàn từ thiện có cho bà đường, sữa, và nhiều thứ lặt vặt khác, bà định bụng sẽ để dành cho con cháu bà vì không chùng hôm nay nó tìm đến đón bà!!!

Người ta cứ phải lục soát túi đồ ăn của bà để mang sữa ra pha cho bà uống hay cho đường vào cháo để bà ăn, nếu không thì thức ăn sẽ hư hết vì quá hạn tiêu thụ. Bà bực lắm, bà không muốn ăn, muốn uống những thứ bà muốn để dành cho con bà, cho đến khi Ni sư trụ trì xuống khuyên giải bà: "Bà ăn uống đi, khi nào con bà đến đón bà thì nhà chùa sẽ đưa lại cho bà đủ các hộp sữa và đường mà bà để dành, để bà mang về!", nhờ đó bà già mới chịu ăn, chịu uống những thứ thức ăn đoàn từ thiện đã cho.

* * *

Mấy hôm nay nhà chùa có vẻ náo nhiệt, mọi người đều lo quét dọn sạch sẽ, mùi khói nhang bay lan khắp không gian, bay xuống dãy nhà dưỡng lão của các bà. Bà già hỏi bà bạn kế bên: "Hôm nay lễ gì vậy bà?" Bà giuông kế bên nói: "Tối nay là 30 Tết rồi, tối nay Giao thừa, ngày mai mùng một Tết rồi đó bà!...". Bà già lẩm bẩm: "Mai lại sang năm mới rồi, hồng lè mình ở đây như vậy được 3 năm rồi sao? Trời đất, sao mà nhanh quá vậy cà?" Bà già lại nhớ đến con bà, nhớ đến 3 đứa cháu nội. Tiếng chuông chùa đổ từng hồi báo hiệu giờ Giao thừa, giờ trời đất giao mùa đang điểm, các bà chung quanh kéo nhau lên chánh điện làm lễ đầu năm, bà già ngồi một mình trong dãy nhà thềm thang với 3 dãy giường, mỗi dãy chùng chục chiếc giường. Những cảm xúc lại dồn dập dâng lên, bà lại khóc, theo thói quen bà đưa tay quệt mắt, mà mắt bà có giọt nước mắt nào đâu, cũng vì cứ quệt cạn như vậy nên bà mới bị đau mắt, và mắt bà từ lòà trở thành mù. Nhưng làm sao cản được bà già khóc, bà nhớ con trai bà, rồi bà lại kêu lên hai tiếng náo nùng: "**Con ơi!**". ↓

(1) Giờ thức chùng: Là giờ đánh thức mọi người dậy vào buổi sáng để chuẩn bị cho thời kinh Công phu khuya.

(2) Vải tiêu chuẩn: Vải do Hợp tác xã bán theo tiêu chuẩn mỗi hộ gia đình một năm được 3 mét.

Cùng giữ cho ngọn lửa đừng tắt

Thương tặng các anh chị Trường cầm đoàn

Tâm Hùng

Bạn ơi,

Tình cờ đọc được một quyển sách nhỏ, TH xin chia sẻ với bạn về việc làm thầm lặng của "người đã trồng cây" trong câu chuyện "l'homme qui plantait des arbres" của Jean Giono.

Đây là một câu chuyện có thật đã xảy ra trong thế chiến thứ nhất ở miền nam nước Pháp, tác giả kể lại cuộc gặp gỡ tình cờ của ông với một nhân vật phi thường khi ông đi dạo, một hôm, trên cao nguyên Haute-Provence; đó là một người chăn trưu có tên là Elzéard Bouffier, ông ta sống độc thân, mộc mạc, ít nói, nhưng đầy tình người, nơi ông sinh sống chỉ có những đồi trọc khô cằn, đất bị nước xói mòn, không có gì thuộc quyền sở hữu của ông cả, ngay đến căn nhà đá mà ông đang ở ... Vậy mà ông Bouffier đã trồng được hàng ngàn cây quanh vùng. Từ ngày này qua tháng nọ, một mình thầm lặng làm việc, con người ấy đã làm cho sự sống trở lại trên vùng đất khô khan, tiêu điều này.

Mỗi buổi tối trước khi đi ngủ, Giono thấy người chăn trưu đem một túi hạt sồi, đổ ra bàn, rồi lựa ra 100 hạt tốt đem ngâm nước. Ngày hôm sau, trong khi đàn trưu gặm cỏ, thì ông Bouffier đi đào đất gần đó để chôn những hạt sồi, ông chôn từng hạt với tất cả sự cẩn trọng của mình.

Ông Bouffier làm như vậy từ năm này đến năm nọ, từ ngọn đồi này qua ngọn đồi khác, khi có người hỏi ông rằng: "Ông có biết vùng đất này là của ai không mà ông lại trồng cây trên đó?"

Thì ông chỉ ngẩng đầu lên và thành thật trả lời rằng: "Tôi không biết", hoặc "Có lẽ là của làng hay của xã".

Ông chỉ biết là đất ở đây đang bị xói mòn thôi và chỉ có cây mới giữ được đất cho nên ông phải trồng cây; tùy theo vùng đất trũng hay cao ráo mà ông

trồng cây sồi (oak), cây dẻ (beech) hay cây bạch dương (poplar).

Khi gặp Giono thì ông Bouffier đã trồng được trên 100.000 cây rồi, trong số đó chỉ có khoảng 20.000 cây là còn sống và đã bám rễ nhưng trong số 20.000 cây đó ông Bouffier ước tính sẽ còn "mất" khoảng phân nửa vì còn bị sâu bọ phá hoại hoặc vì lý do này hay lý do khác...

Kính phục trước việc làm của ông Bouffier và cũng muốn động viên ông, Giono nói rằng: trong 30 năm nữa, 10.000 cây sồi đó sẽ lớn đẹp lắm! và ông nhận được câu trả lời giản dị sau đây của người chăn trưu:

"Nếu Trời cho tôi sống thêm, thì trong 30 năm nữa, tôi sẽ trồng được vô số cây khác ! 10.000 cây này chỉ sẽ là một giọt nước trong đại dương mà thôi!"

Rồi chiến tranh 1914-1918 bùng nổ, hai người bắt tin nhau, bao nhiêu tương tàn cùng bấy nhiêu sự biến đổi, nhưng ông Bouffier vẫn thầm lặng tiếp tục công việc của mình như con ong không mệt mỏi đang xây dựng công trình cho ngàn đời...

Đến năm 1920 thì những cây sồi năm xưa đã cao hơn hai người, cảnh vật quanh vùng dần dần chuyển đổi, những mạch suối đây đó xuất hiện, màu xanh của cây cỏ thay dần bụi đỏ ngày trước...

Hôm nào đó, nếu có dịp bạn đi thăm miền nam nước Pháp, vùng Haute Provence phía tây tây-bắc của Nice chừng 90 cây số, hướng Parc du Verdon, đến gần một làng có tên Vergons thì sẽ thấy những rừng sồi, những rừng dẻ, tiếp nối nhau trải dài từ ngọn đồi này qua ngọn đồi khác. Hãy dừng lại vài phút ngắm cho kỹ cảnh vật và tự nhắc nhở mình rằng: Cảnh vật trông có vẻ "tự nhiên" đó, nhưng nếu không có tấm lòng và bàn tay của một con người tên Bouffier thì không thể có được những rừng sồi với tiếng ve, mỗi khi hè về, ve đặc thù của miền nam nước Pháp đâu!

Gặp chuyện của người và nghĩ đến chuyện của mình, TH đã học hỏi nhiều điều thú vị lắm, xin được chia sẻ cùng bạn:

Thật vậy, nếu chúng ta có cái nhìn đúng, thì việc làm của chúng ta cũng phải giống như việc làm của ông Bouffier và giống như việc làm của những Anh Chị trong gia đình chúng ta đã năm xuống để cho chúng ta có được ngày hôm nay vậy.

Không chấp trước là việc của mình hay của người khác, không bận tâm đến "mình" làm và "việc" phải làm; Dù biết trước trong số 10 oanh vũ sinh hoạt với gia đình mình hôm nay có thể sẽ chỉ còn được 1 Huynh trưởng còn nghĩ đến Gia đình trong 30 năm nữa! nhưng chúng ta vẫn phải làm, làm với tất cả tấm lòng, với tất cả tình thương yêu, với tất cả sự cẩn trọng như khi ông Bouffier gởi hạt sồi vào đất vậy.

BẠN CÓ BIẾT ...

Sưu Tâm

Tại sao lúc đản sanh, thái tử Tất Đạt Đa không đi 1,2, 3 bước hay 8, 9 bước mà lại đi 7 bước?

Theo quan niệm triết học phương Đông, số 7 là con số biểu trưng cho sự hoàn hảo nhiếp thu cả vũ trụ. Nó được xác lập trên 7 nguyên lý của thời gian và không gian.

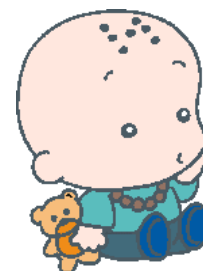
Con số 7 tiêu biểu cho không gian có 4 chiều là: chiều Bắc-Nam (vĩ độ), chiều Đông-Tây (kinh độ), chiều Trên (cao độ), chiều Dưới (sâu độ) và thời gian có 3 là: Quá khứ, Hiện tại, và Vị lai.

Theo tư tưởng kinh Hoa nghiêm, toàn thể vũ trụ nhân sinh từ vật nhỏ như vi trần, đến vật to lớn như núi Tu Di, tất cả không ngoài con số 7:

- Thất đại: địa, thủy, hỏa, phong, không, kiến, thức.
- Thất thánh tài: tín, tấn, giới, tàm quý, văn, xả, huệ.
- Thất chúng: Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thức xoa ma na, Sa di, Sa di ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di.
- Thất Phật: Phật Tỳ bà thi, Phật Thi khí, Phật Tỳ xá phù, Phật Câu lưu tôn, Phật Câu na hàm Mâu ni, Phật Ca Diếp và Phật Thích Ca (Sakya)
- Thất thánh quả: Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, Duyên giác, Bồ tát và Phật.

Ngoài ra, 37 phẩm trợ đạo cũng chia làm 7 khoa: Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất bồ đề phần và Bát chánh đạo.

Vậy, con số 7 tượng trưng cho sự sinh hóa cả vũ trụ, ngay cả sự sống chết của con người như: lập đàn Được sư thất bảo để cầu an, hay tổ chức thất thất trai tuần để cầu siêu cũng dùng đến nó. Vì thế, con số 7 mang ý nghĩa rất quan trọng đối với sự hình thành và phát triển của nhân sinh quan, vũ trụ quan qua tầm nhìn Phật giáo.



Chúng ta làm vì thấy việc lợi ích cần làm, thì tự nhiên làm, như khát thì uống, đói thì ăn vậy.

Vì mỗi chúng ta chỉ là sự tiếp nối, của sự sống ngàn đời đã có mặt, của hạnh nguyện tự độ và độ tha của chư Bồ Tát, của lý tưởng giáo dục và phụng sự của GDPTVN.

Bạn thân mến, cũng vì cảm nhận được điều đó, chúng ta đã có mặt với trách nhiệm của người Huynh trưởng là giữ cho ngọn lửa của trí tuệ và từ bi đã được trao truyền, sáng mãi trong lòng của mỗi Lam viên. Những sự cảm xúc của năm nào khi nhận ngọn lửa từ tay Thầy Trí Sáng, cố vấn giáo hạnh của GDPT Linh Phong truyền cho, nay đã lớn dần thành ý thức và TH bỗng thấy tầm quan trọng của việc chúng ta làm cho GDPTVN.

Chúng ta cần có nhau để xây dựng Gia Đình, để các em của chúng ta có một tương lai phải không bạn?

Mong chúng ta luôn có mặt với nhau, vai sát vai để cùng gánh vác trọng trách này.

Giấc Mơ Áo

Làm kiếp con người, ta đã có rất nhiều giấc mơ. Có khi ta đang mơ trong lúc ta đang thức, nhưng cũng nhiều khi ta có những giấc mơ khi ta đang ngủ. Mơ thì lúc nào cũng hấp dẫn.

Có lần ta nằm mơ, ta thấy ta có một người thương, hai người thương, năm người thương, ngàn người thương, vạn người thương cho đến cả triệu người thương. Những người thương ấy lúc nào và ở đâu cũng vậy quanh ta, ủng hộ ta, tung hô ta, nên trong giấc mơ, ta không còn mơ bình thường mà ta mơ làm giáo chủ. Vì dưới tay ta có cả triệu người. Trong cả triệu người ấy, ai cũng khen ta, ai cũng tung hô ta, ai cũng quý kính ta, ta mê man giữa triệu lời xưng tụng, bắt chợt tiếng sét đánh lưng trời, làm cho ta giật mình thức dậy, xung quanh ta, chẳng có một người nào, chẳng có một tiếng nói cười nào của con người mà toàn là những lời giun đế và những tiếng ve sầu.

Thiên đàng sụp đổ, chỉ còn lại cát bụi lấm đầy trên thân!

Thích Thái Hòa